cūn lǐ

村里

noun phrase (location) · in the village

Example Sentences

Cūn lǐ yǒu hěn duō dà shù
村里有很多大树。

There are many big trees in the village.

Cūn lǐ de rén hù xiāng dōu hěn shú xī
村里的人互相都很熟悉。

People in the village all know each other well.

Tā cóng xiǎo zài cūn lǐ zhǎng dà duì měi yī tiáo lù dōu hěn qīng chǔ
他从小在村里长大，对每一条路都很清楚。

He grew up in the village and knows every road well.

Trace each character, then write the word on your own.